Bài 9 Sử dụng nước sạch ở những khu vực bán đô thị của Tp. Cần Thơ

NADINE REIS

Khu vực bán đô thị của Tp. Cần Thơ được chia thành khu vực có hệ thống cấp nước sạch và khu vực chưa xây dựng những công trình này. Nghiên cứu ở cả hai khu vực này cho thấy, việc có nối với hệ thống cấp nước sạch hay không chủ yếu phụ thuộc vào khả năng tài chính của từng hộ gia đình. Cụ thể là, ở những khu vực có nối với hệ thống cấp nước, việc mua đồng hồ nước và ống dẫn nước - những thiết bị cần thiết để dẫn nối với trạm cung cấp nước - luôn là gánh nặng tài chính cho nhiều hộ gia đình. Trong những khu vực không có trạm cung cấp nước sạch (nước máy), người dân vẫn phải tốn chi phí để mua nước đóng chai (trường hợp này khá hiếm gặp), khoan giếng riêng, và (hoặc) chuẩn bị những thiết bị hứng và trữ nước mưa (chẳng hạn như mái nhà, lu khạp).

Đối với những hộ gia đình có đăng ký với những trạm cung cấp nước của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn (TT NS & VSMT), nguồn cung cấp nước sạch còn tùy thuộc vào tình trạng cung ứng điện và cam kết của trưởng trạm. Trong những khu vực không có hệ thống cấp nước sạch, sự khác biệt trong cách sử dụng nước theo mùa đóng vai trò rất quan trọng, do hầu hết các hộ gia đình đều có thể hứng và sử dụng nước mưa vào mùa mưa.

Một vấn đề khác là tình trạng thiếu ý thức vệ sinh của người dân. Điều này trở nên hiển nhiên khi một số hộ nghĩ rằng việc sử dụng nước sông là an toàn sau khi nước đã được lọc "cẩn thận" với phèn chua và đun sôi. Vì thế, vấn đề ở đây không chỉ liên quan đến khả năng chi trả cho ống dẫn nước, mà còn là vấn đề thiếu thiện chí chi trả chi phí nước máy do thiếu nhận thức đúng đắn về những ảnh hưởng tiềm ẩn đến sức khỏe con người từ việc sử dụng nước sông (đã được lọc) để uống.

Tình trạng hiện nay rất khó để đánh giá được bao nhiêu người có thể tiếp cận được với nguồn nước sạch do dữ liệu thu thập được cho ra nhiều kết quả khác nhau. Một phần là do khái niệm "tiếp cận nước sạch" được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Giả như nước giếng và nước mưa là an tòan sử dụng cho các mục đích ăn uống và vệ sinh cá nhân thì ước tính đến nay, vẫn có khoảng 30-50% số dân chưa tiếp cận được với nguồn nước sạch trong khu vực bán đô thị của Tp. Cần Thơ. Dựa vào kết quả điều tra, các nhóm hộ gia đình đã được nhận định và phân loại (xem bảng).

Trong đó, có ba nhóm hộ gia đình đang gặp khó khăn với việc tiếp cận nguồn nước sạch quanh năm:

1. Những hộ định cư trong vùng có trạm cung cấp nước nhưng không có khả năng chi trả phí cho hệ thống ống dẫn nước.
2. Những hộ không có khả năng trữ nước mưa để dùng cho mùa khô.
3. Những hộ gia đình nghèo không có công cụ để hứng và trữ nước mưa.

Đến nay, chính sách cung cấp nước sạch ở các vùng bán đô thị của thành phố chỉ tập trung vào việc xây dựng các trạm cung cấp nước từ việc khai thác nước ngầm với quy mô nhỏ. Tuy nhiên, cách này không giải quyết được vấn đề mà người dân ở vùng nông thôn đang phải đối mặt. Một mặt, vấn đề này liên quan đến tình trạng kinh tế khó khăn của mô hình cung cấp làm hạn chế khả năng mở rộng mô hình trạm cung cấp nước với tất cả những hộ gia đình đến với hệ thống cấp nước này.

Tram cung cấp nước

Ảnh: Nadine Reis (2009)

Những yếu tố góp phần dẫn đến sự không bền vững về mặt tài chính cho mô hình cấp nước hiện nay là việc thiếu khả năng và thiện chí chi trả chi phí nước máy, giá biểu tiền nước thấp, sự chia tách và tư nhân hóa các ngành dịch vụ cung cấp nước sạch ở đô thị, cũng như các kiểu định cư nông thôn ở đây.

Việc tăng giá biểu phí sử dụng nước dường như không phải là một giải pháp khả thi đối với vấn đề này, vì có vẻ như nhiều hộ gia đình sẽ hạn chế việc sử dụng nước từ trạm cung cấp để có thể tiết kiệm chi phí. Do đó tiền thu phí sẽ không vì thế mà tăng lên. Vấn đề ở đây là liệu có đủ ngân sách để mở rộng mạng lưới cung cấp nước, đến được với những hộ ở vùng sâu vùng xa. Nhân tố quyết định vẫn là tình trạng kinh tế của những hộ gia đình ở nông thôn. Một nhân tố then chốt khác cho sự bền vững trong tương lai của mô hình là vấn đề khai thác nước ngầm làm nguồn cung cấp nước sạch. Thứ nhất, tương tự với nước mặt, sự an toàn của nước ngầm cho việc tiêu thụ của con người hiện nay không còn là vấn đề bàn cãi bởi sự ô nhiễm của nguồn nước dưới đất ngày một tăng cao. Thứ hai và cũng là yếu tố quan trọng nhất đó là việc sử dụng nước ngầm không bền vững về phương diện sinh thái bởi nguồn tài nguyên này rất dễ và nhanh chóng bị cạn kiệt. Mực nước ngầm đo được ở Tp. Cần Thơ đã giảm khoảng 0.5 m/năm, ở một số vùng con số này lên đến 0.7 m/ năm. Vì thế, việc khai thác nước ngầm bằng máy bơm sẽ không thể thực hiện được trong 5-10 năm tới. Rõ ràng, không sớm thì muộn, những nhà hoạch định chính sách ở Tp. Cần Thơ sẽ phải trông chờ vào nguồn nước mặt tương đối dồi dào để có thể đáp ứng được nhu cầu nước sinh hoạt cho người dân. Về mặt này, việc giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước là một trong những sứ mệnh cấp bách nhất được đặt ra cho sự phát triển bền vững của Tp. Cần Thơ.

Tài liệu tham khảo

REIS, N. & P.P. MOLLINGA (2009). Microcredit for Rural Water Supply and Sanitation in the Mekong Delta. Policy implementation between the needs for clean water and 'beautiful latrines'. ZEF Working Paper Series 47.

REIS, N. (2011) Tracing and Making the State. Policy Practices and Domestic Water Supply in the Mekong Delta, Vietnam. Lit Verlag (forthcoming)

Nadine Reis tốt nghiệp chuyên nghành Địa lý của Đai học Tư do Berlin (CHLB Đức) và đạt học vị Tiến sĩ tại Trung tâm Nghiên cứu Phát triển của ĐH Bonn (CHLB Đức). Hiện tại cô đang là nghiên cứu viên ở Trường ĐH Munich, Khoa Triết học (CHLB Đức).

Các loại hộ gia đình và tình trạng cấp nước của họ tại vùng bán đô thị Tp. Cần Thơ

Những hộ gia đình trong mạng lưới				*Những hộ gia đình nằm ở ngoài vùng hệ thống ống của trạm cung cấp nước*		
Có nối với trạm cung cấp nước		*Không có nối với trạm cung cấp nước*				
Chỉ dùng nước từ trạm cung cấp nước	Sử dụng nhiều nguồn nước khác nhau	Có giếng nước và không muốn / hoặc thấy không cần thiết nối với trạm cung cấp nước	Sử dụng nước mưa hoặc nước sông, muốn nối với trạm cung cấp nước nhưng không đủ tiền	Có giếng nước và có khả năng trữ nước mưa(không muốn/hoặc thấy không cần thiết nối với trạm cung cấp nước	Sử dụng nước sông và nước mưa, nhưng vẫn phải phụ thuộc vào nước sông trong mùa khô	Chỉ sử dụng nước sông(không có khả năng hứng và trữ nước mưa)

Tiếp cận được với nguồn nước sạch Gặp khó khăn trong việc tiếp cận được với nguồn nước sạch

Bảng: Nadine Reis (2009)